

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 174/2020/TLST/HNGĐ ngày 4 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hương G - sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Anh Nhữ Xuân Đ - sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 05, phường Q, Thành Phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Chị Nguyễn Hương G và Anh Nhữ Xuân Đ;

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*\* Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Hương G và Anh Nhữ Xuân Đ thuận tình ly hôn.

*\* Về con chung:*

Anh chị thỏa thuận giao cháu Nhữ Linh Đ1 sinh ngày 16/03/2015 cho anh Nhữ Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đ1 đến khi đủ 18 tuổi, chị G cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đ1 mỗi tháng là 2.000.000đ( Hai triệu đồng ), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/8/2020, anh Đ là người trực

tiếp nhận tiền cấp dưỡng, chị Nguyễn Hương G được quyền qua lại thăm non chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*\* Về tài sản chung, công nợ chung:*

Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết .

*\* Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Hương G tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ( Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ( Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) . Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ( Ba trăm nghìn đồng), chị G đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, biên lai thu số: 0002220 ngày 04/8/2020 .

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TA tỉnh Hà Giang;
- VKSTP;
- THADS TP H;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Sùng Thị Mai**